

Số: 04 /NQ-HĐKĐCL

Nghệ An, ngày 18 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng (KĐCL) cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2013;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại phiên họp thứ 2, ngày 18/7/2019 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường.

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An cho thấy:

- Số tiêu chí được đánh giá:

+ “Đạt”: 46 tiêu chí, chiếm 83,63%;

+ “Chưa đạt”: 09 tiêu chí, chiếm 16,37% ;

- Tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “Đạt” (chi tiết trong

Phụ lục 1)

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường cũng còn những điểm cần cải tiến để nâng cao chất lượng. Căn cứ Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia, Báo cáo giám sát và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 (mười) nhóm giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng của Nhà trường (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Chủ tịch



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường CĐSP Nghệ An

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCL ngày 18/7/2019 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	77,78% đạt
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Chưa đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chí 2.8	Đạt
Tiêu chí 2.9	Đạt
Tiêu chuẩn 3	66,67% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Chưa đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	88,89%
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chí 4.8	Đạt
Tiêu chí 4.9	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 5	100% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	75% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 7	60% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 7.3	Chưa đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 8	87,5% đạt
Tiêu chí 8.1	Chưa đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
Tiêu chí 8.4	Đạt
Tiêu chí 8.5	Đạt
Tiêu chí 8.6	Đạt
Tiêu chí 8.7	Đạt
Tiêu chí 8.8	Đạt
Tiêu chuẩn 9	100% đạt
Tiêu chí 9.1	Đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chuẩn 10	100% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường CĐSP Nghệ An

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCL ngày 18/7/2019 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An giai đoạn 2013-2018 cho thấy, Nhà trường đã có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

Nhà trường đã tuyên bố sứ mạng rõ ràng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, phù hợp với các nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường, gắn liền với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội; mục tiêu phát triển của Nhà trường phù hợp với sứ mạng đã được tuyên bố, được định kỳ rà soát, điều chỉnh.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường phù hợp với Điều lệ Trường Cao đẳng, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được ban hành và phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường được phân định rõ ràng; hệ thống văn bản quản lý đầy đủ.

Các chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định hiện hành, có tính liên thông giữa ngành chính-ngành phụ; đã rà soát, điều chỉnh; chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo và đề cương chi tiết của tất cả các học phần được công bố công khai trên website của Nhà trường; chương trình đào tạo.

Việc đổi mới phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá được chú trọng; kết quả đánh giá người học được quản lý, lưu trữ theo hệ thống an toàn, thuận tiện; hệ thống cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Trường có trình độ chuyên môn vượt chuẩn đối với trường cao đẳng; đã có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, giảng viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Người học được bảo đảm đầy đủ các chế độ chính sách xã hội; được tổ chức và đánh giá học tập, rèn luyện đúng quy định; được hỗ trợ trong học tập và tìm kiếm việc làm; được tham gia lấy ý kiến về chất lượng các hoạt động của Nhà trường.

Hoạt động khoa học công nghệ đã được thực hiện đúng quy định; được lập kế hoạch và hỗ trợ thực hiện; kết quả nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định cho đào tạo và phát triển văn hoá, giáo dục của địa phương.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập, làm việc; nguồn thu ổn định và tăng dần; công tác lập dự toán và quản lý tài chính, phân bổ thu-chi kinh phí hàng năm thực hiện công khai theo quy định.

Nhà trường đã thiết lập được các mối quan hệ với các tổ chức chính trị-xã hội, doanh nghiệp, cơ quan truyền thông; các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường với các bên liên quan đều có kế hoạch và tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm cần cải tiến, nâng cao chất lượng (Báo cáo Đánh giá ngoài đã nêu cụ thể, chi tiết). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục Nhà trường theo 10 (mười) nhóm giải pháp sau:

1. Cần nghiên cứu, xác định rõ vị trí của Trường CDSP Nghệ An phù hợp với bối cảnh thực tế trong thời gian tới, báo cáo với Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Nghệ An về định hướng phát triển của Nhà trường; từ đó điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn phù hợp hơn với thực tiễn;

2. Cần hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Nhà trường phù hợp với Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, với chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục và đào tạo của Nghị quyết 29-NQ/TW và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020; cần xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường phù hợp với Đề án điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy của Trường; cần có Quy chế hoạt động và phối hợp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo với các đơn vị chức năng trong Trường; cần hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, tăng cường vai trò giám sát của đảm bảo chất lượng trong tất cả các hoạt động của Nhà trường; cần có giải pháp phù hợp phát triển thế mạnh của Nhà trường;

3. Cần có quy định về quy trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo và triển khai các bước theo quy định; định kỳ rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra, khung chương trình các ngành đào tạo; khi xây dựng, phát triển chương trình đào tạo cần tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến, lấy kiến kiến đầy đủ, rộng rãi của các bên liên quan, có phương pháp khai thác hiệu quả kết quả khảo sát để điều chỉnh, bổ sung nội dung chương trình; cần có kế hoạch và thực hiện đánh giá hiệu quả đào tạo trong việc cải thiện chất lượng sinh viên tốt nghiệp trước và sau khi chương trình đào tạo được chỉnh sửa; cần thực hiện đối sánh khi thực hiện rà soát, đánh giá và điều chỉnh các chương trình đào tạo; cần xây dựng lộ trình thực hiện đánh giá đồng cấp và kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo.

4. Cần có kế hoạch khảo sát nhu cầu đào tạo của từng ngành đào tạo để xây dựng đề án tuyển sinh phù hợp cho từng giai đoạn; cần có kế hoạch quảng bá tuyển sinh bằng nhiều hình thức khác nhau và phong phú về nội dung; hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin phản hồi của người học và cựu người học; có kế hoạch khai thác hiệu quả kết quả khảo sát để cải tiến hoạt động dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá hướng đến năng lực của người học; sau khảo sát cần tổng hợp ý kiến cho từng ngành, từng khoa học và từng trình độ đào tạo để làm căn cứ điều chỉnh hoạt động đào tạo phù hợp với thực tế; cần xây dựng và tổ chức mạng lưới cựu sinh viên hoạt động hiệu quả.

5. Cần có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ khoa học cao để đảm bảo thực hiện được sứ mạng, tầm nhìn đã xác định, lưu ý đảm bảo cân bằng về giới, về độ tuổi và kinh nghiệm công tác; có các giải pháp tích cực và chế tài mạnh để đội ngũ cán bộ, giảng viên hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ, tin học phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn nghiệp vụ; có quy hoạch, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định và các biện pháp tích cực để bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên; tăng cường liên kết với các đối tác nước ngoài có sử dụng tiếng Anh trong đào tạo, nghiên cứu khoa học.

6. Cần đa dạng hóa các hình thức trao đổi trực tiếp với người học, có sự tham gia đầy đủ của các thành phần liên quan, nhằm tiếp nhận, giải đáp và xử lý những thông tin phản hồi của người học kịp thời; cần có đánh giá về hiệu quả tác động của các hoạt động giáo dục tuyên truyền tới nhận thức và hành động của người học; cần phân tích, đánh giá nguyên nhân và tìm giải pháp hữu hiệu cho những khó khăn trong hoạt động hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm; cần tăng cường hợp tác giữa Nhà trường với các doanh nghiệp để có sự hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học tốt nghiệp hiệu quả; cần sớm ban hành văn bản quy định về đánh giá năng lực người học sau tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo và triển khai thực hiện hoạt động này nhằm xây dựng kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp phù hợp nhằm đáp ứng được yêu cầu thực tiễn về chất lượng nguồn nhân lực.

7. Cần xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thiện hệ thống quản lý khoa học công nghệ để tăng hiệu quả quản lý và triển khai; cần xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ dài hạn, ngắn hạn với các chỉ số thực hiện cốt lõi, lưu ý đến các đề tài, dự án có giá trị ứng dụng thực tiễn, tăng nguồn lực cho Nhà trường và có đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội; có cơ chế quản lý, hoạt động và chính sách đầu tư phù hợp về kinh phí, trang thiết bị nghiên cứu, có chính sách khen thưởng, xử phạt hợp lý trong nghiên cứu khoa học; cần đẩy mạnh hoạt động trao đổi, hợp tác trong và ngoài nước nhằm tăng cường số lượng và chất lượng hoạt động khoa học công nghệ, trong đó lưu ý thực hiện đúng quy định về quyền sở hữu trí tuệ.

8. Cần có kế hoạch bổ sung nguồn học liệu đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học; cần sớm hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý; cần thường xuyên lấy ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người học về hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành, thí nghiệm để cải tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng.

9. Cần có kế hoạch tăng nguồn thu trên cơ sở năng lực hiện có góp phần tăng mức tự chủ về tài chính; xem xét, điều chỉnh đảm bảo nguồn chi cho nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và người học đúng quy định; cần rà soát, điều chỉnh các nội dung và

định mức thu-chi trong một số lĩnh vực: khoa học công nghệ, trang thiết bị phục vụ; thường xuyên khảo sát lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên và người học để cải tiến việc lập kế hoạch, quản lý và phân bổ tài chính hàng năm.

10. Cần xây dựng kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng tổng thể; cần khảo sát thường xuyên lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan liên quan về hiệu quả phối hợp giữa Nhà trường với địa phương; cần xây dựng cơ sở dữ liệu để xác lập, giám sát và đối sánh về kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội để giám sát, đối sánh và cải tiến.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 02/2022), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
